

**1. Tên sáng kiến được công nhận :** “Tham mưu ban hành quy định về số lượng, tỷ lệ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

**2. Thông tin tác giả, đồng tác giả**

Stt	Họ và tên	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp
01	Trần Thị Ánh Tuyết	Sở Nội vụ.	Giám đốc Sở	Đại học	30%
02	Đỗ Thanh Tâm	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.	Trưởng ban	Đại học	40%
03	Nguyễn Xuân Phụng	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.	Phó Trưởng ban	Thạc sĩ	30%

**3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

**4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Thi đua, khen thưởng.

**5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:** 25/5/2020.

**6. Mô tả bản chất sáng kiến:**

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng quy định: “Thực hiện đổi mới công tác khen thưởng...; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng...”, “...chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh... quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số...”. Trong những năm qua, việc khen thưởng các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lãnh đạo trực tiếp ở cơ quan, đơn vị, địa phương tuy đã được quan tâm, song chủ yếu là khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng theo đợt.

Để đảm bảo sự chặt chẽ, thống nhất trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh và quy định mới ban hành, đồng thời khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực hiện quy định về công tác thi đua, khen thưởng thời gian qua, Nhóm tác giả đã đưa ra sáng kiến là phải có quy định cụ thể về số lượng, tỷ lệ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, nhóm tác giả tham mưu đưa ra quy định như sau:

*\* Để việc thẩm định hồ sơ được chặt chẽ, tránh tình trạng khen thưởng và kỷ luật chồng nhau và công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã được triển khai thực hiện khá tốt, có sự chuyển biến tích cực, khen thưởng người lao động tương đối nhiều; đồng thời, để đổi mới, nâng cao chất lượng khen thưởng chuyên đề, nhằm tránh tình trạng đề nghị khen thưởng tràn lan, thiếu chất lượng, nhóm tác giả nhận thấy cần đưa ra quy định cụ thể số lượng khen thưởng theo chuyên đề, cụ thể như sau:*

- Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có sai phạm bị báo chí phản ánh đang được xác minh làm rõ.

- Không khen thưởng khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định; đại hội nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; công tác tổ chức, phục vụ, tuyên truyền, bảo vệ (đại hội, lễ hội, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội diễn, hội thi).

- Chỉ khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt (chuyên đề) đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của tỉnh hoặc tổng kết phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 03 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và được giao chỉ tiêu khen thưởng).

- Chú trọng khen thưởng theo đợt (chuyên đề), khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể nhỏ, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

- Trong một năm, tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) hoặc thực hiện nhiều nhiệm vụ theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thì cũng chỉ được xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh một lần.

*\* Đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề):*

- Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động, khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, lựa chọn các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch

UBND tỉnh tặng Bằng khen theo số lượng quy định (giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ đối tượng, phạm vi của từng phong trào thi đua để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quy định số lượng cụ thể trong văn bản phát động phong trào thi đua).

- Đối với những phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động từ 03 năm trở lên (có gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và được giao chỉ tiêu khen thưởng), khi tiến hành tổng kết phong trào thi đua, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn những tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen (giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ đối tượng, phạm vi của phong trào thi đua để giao chỉ tiêu khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương, số lượng không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân).

***Tỷ lệ tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các chuyên đề: Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 40% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.***

- Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày tái lập hoặc thành lập các huyện, thị xã, thành phố năm tròn (có văn bản phát động phong trào thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố), số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 10 tập thể, 20 cá nhân.

- Khen thưởng Đại hội Thi đua yêu nước của tỉnh, Hội nghị tổng kết công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh, Hội nghị tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh; kỷ niệm ngày tái lập tỉnh, các ngày lễ lớn của tỉnh, của đất nước năm tròn (theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo các ngày lễ lớn tỉnh) hoặc tổ chức các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh (do Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì), số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoặc chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với Hội nghị sơ kết, tổng kết giai đoạn từ 03 năm trở lên), số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 02 tập thể, 04 cá nhân (đối với hội nghị sơ kết) và không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân (đối với Hội nghị

tổng kết). Trường hợp cùng một nhiệm vụ, nếu tổ chức cả hội nghị sơ kết và hội nghị tổng kết thì số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cả 02 lần tổ chức hội nghị cũng không vượt quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

***Tỷ lệ tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng là cán bộ lãnh đạo, quản lý (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên) không quá 40% tổng số cá nhân được đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.***

*\* Quy định về Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các trường hợp sau:*

Đạt giải nhất, giải đặc biệt trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh (theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh); Tập thể, cá nhân là mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến xuất sắc cấp tỉnh hàng năm hoặc giai đoạn; Tấm gương “người tốt, việc tốt”; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động sản xuất, công tác (có sức lan tỏa trong phạm vi toàn tỉnh), được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát hiện đề nghị khen thưởng; Cá nhân tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ loại giỏi, xuất sắc, lập được nhiều thành tích trong công tác và trí thức tiêu biểu (có 03 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ): Giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần; Công nhân lao động giỏi, lao động sáng tạo (giao Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 200 người/năm); Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi (giao Hội Nông dân tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 120 người/năm); Người dân tộc thiểu số tiêu biểu (giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 50 người/năm); Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác vận động hiến máu tình nguyện (giao Hội Chữ thập đỏ tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 30 tập thể và 15 cá nhân/năm). Việc khen thưởng cá nhân và gia đình hiến máu tình nguyện lần thứ 20 trở lên thực hiện theo Quy chế của Ban Chỉ đạo Quốc gia vận động hiến máu tình nguyện và tình hình thực tế của tỉnh; Tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 10 tập thể, 20 cá nhân/năm).

nhân/năm và không vượt quá 20 tập thể, 30 cá nhân đối với giai đoạn 05 năm); Hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo, người khuyết tật tiêu biểu vươn lên trong cuộc sống (giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 30 chỉ tiêu cho mỗi đối tượng); Hợp tác xã tiêu biểu (gồm Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân): Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì tổ chức xét chọn theo quy định, định kỳ 03 năm một lần, số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không vượt quá 20 tập thể; Người thực hiện tốt chính sách pháp luật về thuế (giao Cục Thuế tỉnh hàng năm chủ trì tổ chức xét chọn và đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định); các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho các hoạt động tài trợ, ủng hộ trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh và cấp quốc gia; đóng góp hiện vật, cổ vật có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên và các tổ chức, tập thể, cá nhân, các nhà từ thiện trong và ngoài tỉnh hoặc nước ngoài có nhiều đóng góp trong công tác xã hội của tỉnh hàng năm hoặc giai đoạn (thành tích từ thiện, nhân đạo).

*\* Để đẩy phong trào thi đua sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, việc xét khen thưởng tổng kết công tác năm phải đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thành tích trong công tác đều được xem xét khen thưởng; nhóm tác giả đã quy định tỷ lệ xét khen thưởng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị, địa phương (từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên), tỷ lệ đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 35% trong tổng số chỉ tiêu được khen thưởng theo quy định.*

*\* Xét thấy nếu không quy định về tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì sẽ dẫn đến việc khen thưởng tràn lan và không có cơ sở để lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có sức lan tỏa để khen thưởng và nếu không quy định về tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì nguồn quỹ thi đua, khen thưởng của tỉnh sẽ không đủ để chi tiền khen thưởng hàng năm. Từ cơ sở đó, nhóm tác giả xét thấy cần phải đưa ra tỷ lệ, cơ cấu xét danh hiệu thi đua, khen thưởng thường xuyên (khen thưởng tổng kết năm), theo đó, tỷ lệ xét danh hiệu thi đua được quy định cụ thể như sau:*

- Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua: Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Không quá 30% trong tổng số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” thuộc đối tượng xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” quy định.

- Tỷ lệ xét hình thức khen thưởng: Giấy khen: Đối với cá nhân: Không quá 30% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và đối với tập thể: Không quá 30% tổng số tập thể thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Đối với cá nhân: Không quá 15% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị và đối với tập thể không thuộc Cụm, Khối thi đua: Không quá 30% tổng số tập thể thuộc đơn vị.

(Đối với tập thể thuộc Cụm, Khối thi đua: Số lượng đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định về tổ chức chia Cụm, Khối thi đua; hoạt động và bình xét xếp hạng thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

### **7. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:**

Những giải pháp đề đổi mới công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước nêu trên đã được Nhóm tác giả tham mưu đưa vào áp dụng trong Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thống nhất, dễ dàng. Khi xét khen thưởng được phân thành các nhóm đối tượng sẽ thuận tiện cho việc so sánh thành tích đạt được, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, công bằng trong xét khen thưởng. Quy định rõ tỷ lệ, số lượng khen thưởng sẽ tránh được tình trạng khen thưởng tràn lan, không đúng thành tích, làm tốt được việc này sẽ tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân và không gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Những giải pháp đề đổi mới công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước được đưa vào áp dụng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công việc được giao; những đổi mới đã nêu ở trên mang tính chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả trong việc phát động các phong trào thi đua và xét khen thưởng ở các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; những đổi mới này sẽ nâng tỷ lệ xét khen thưởng tổng kết công tác năm đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (tỷ lệ khen thưởng không quá 35% trong tổng số cá nhân của đơn vị được đề nghị UBND tỉnh khen thưởng). Từ đó, tỷ lệ khen thưởng hàng năm đối với người trực tiếp lao động sản xuất, công tác, chiến đấu,... đã tăng lên đáng kể, chiếm tỷ lệ trên 65%, đặc biệt là trong khen thưởng chuyên đề đã hạn chế khen

thường cho cá nhân lãnh đạo tham gia vào các Ban, các Hội đồng... mà chủ yếu khen thưởng cho các tập thể và cá nhân trực tiếp thực hiện chuyên đề và đặc biệt thực hiện đổi mới công tác khen thưởng...; coi trọng việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng...chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh... quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số...theo đúng tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị.

*Đặc biệt sáng kiến này đã được Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá rất cao tại Hội nghị sơ kết Cụm Miền Đông Nam bộ và một số tỉnh trong Cụm Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Miền Tây đánh giá rất cao trong việc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quan tâm đến việc phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng...chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh...quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số.*

Sau khi áp dụng sáng kiến thì tỷ lệ khen thưởng người lao động trực tiếp trên địa bàn tỉnh tăng lên, kết quả cụ thể: Tổng số Bằng khen cho cá nhân là 2.260 (trong đó, khen thưởng thường xuyên là 817 cá nhân: Cho lãnh đạo từ cấp phòng trở lên là 254 cá nhân, chiếm 31%, cá nhân không phải là lãnh đạo quản lý 563 cá nhân, chiếm 69%; khen thưởng chuyên đề, đột xuất là 1.419 cá nhân: Cho lãnh đạo từ cấp phòng trở lên là 467 cá nhân chiếm 32,9%, cá nhân không phải là lãnh đạo quản lý 952 cá nhân, chiếm 67,1%); Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là 22 (trong đó, lãnh đạo từ cấp phòng trở lên là 06 cá nhân chiếm 27,3%, người lao động là 16 cá nhân chiếm 72,3%). Qua phân tích số liệu công tác khen thưởng cho thấy, công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã có chuyển biến tích cực, tỷ lệ khen thưởng chuyên đề, đột xuất, tỷ lệ người lao động trực tiếp được khen thưởng chiếm tỷ lệ cao; việc công nhận Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét duyệt chặt chẽ hơn và đạt chất lượng cao hơn, đây là nỗ lực lớn nhằm đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Việc thẩm định hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đảm bảo đúng quy định hiện hành, qua đó kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt, việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước./.